

**TÒA ÁN ND TP.BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **534/2024/HS-ST**

Ngày: 26-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Ông Huỳnh Phi Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 521/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 517/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Tấn T** (tên gọi khác: K), sinh năm 1995, tại H; Nơi thường trú: 212/216G, đường N, Phường T, Quận 1, Thành phố H; Nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Họ tên cha: Huỳnh Tấn Q, sinh năm 1976; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1977; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 11/5/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành L** (tên gọi khác: C), sinh năm 1999, tại Đ; Nơi thường trú: 93/3, tổ 12, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Họ tên cha: Nguyễn Trung M, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Gia đình có 03 anh em, bị

cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thùy D và có 01 con chung sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 11/5/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lầu Phi H, sinh năm 2005 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 94/2, tổ 12, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 06/5/2024, bị cáo Huỳnh Tấn T gọi điện rủ bị cáo Nguyễn Thành L đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 60L8-4211 đến tiệm bán cá “Gấu Trúc” thuộc phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để chờ bị cáo T đi trộm cắp tài sản. Sau đó, bị cáo L chờ bị cáo T tìm kiếm nhà nào có sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp.

Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến nhà anh Lầu Phi H, tại địa chỉ số 94/2, tổ 12, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ thì thấy cổng không khoá chỉ khép hờ và có xe mô tô biển số 60B2-497.14 dựng trong sân. Bị cáo T dừng xe đứng ngoài cảnh giới, bị cáo L lén lút mở cổng vào sân nhà anh H trộm cắp xe mô tô nêu trên và dắt ra ngoài cổng. Bị cáo T dùng dụng cụ bé khoá xe và nổ máy nhưng không được. Bị cáo T ngồi điều khiển xe mô tô biển số 60B2-497.14, để bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 60L8-4211 và đẩy từ phía sau đi đến đường hẻm gần ngã tư Amata thuộc khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, bị cáo T gỡ dây đầu nối điện, nổ máy xe vừa trộm cắp. Sau đó, cả hai mang xe biển số 60B2-497.14 đến gửi ở phòng trọ thuộc khu phố 9, phường T, thành phố B do anh Trần Tuấn A (bạn của bị cáo L) thuê ở. Anh Tuấn A không biết xe do trộm cắp mà có.

Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 06/5/2024, anh Lầu Phi H đến Công an phường An Bình trình báo sự việc. Đến ngày 11/5/2024, bị cáo T và bị cáo L bị Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ.

Quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Tấn T và bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda biển số 60B2-497.14 của anh Lầu Phi H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả cho anh H.

- 01 (một) USB ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản (lưu hồ sơ vụ án).

* Tại Kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa

kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 60B2-497.14 có trị giá **17.150.000đ** (Mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Lâu Phi H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên anh H không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 512/CT-VKSBH ngày 28 tháng 8 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo: Huỳnh Tấn T, Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo điều khoản và tội danh như trên.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản do các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả cho chủ sở hữu. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Tấn T mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Các bị cáo không phát biểu bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại anh Lầu Phi H vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án trên.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể, vào khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 06/5/2024, tại số nhà 94/2, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ do anh Lầu Phi H làm chủ, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, các bị cáo Huỳnh Tấn T và Nguyễn Thành L đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 60B2-497.14 trị giá 17.150.000đ (Mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) của anh H.

[4] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai nhận chứng cùng các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Thành L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, vai trò của các bị cáo là đồng phạm giản đơn nên không xem xét tính chất phạm tội có tổ chức đối với các bị cáo. Trong đó, bị cáo T là người rủ rê nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo L.

[6] Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản do các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Lầu Phi H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda biển số 60B2-497.14 của anh Lầu Phi H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả cho anh H là phù hợp.

- 01 (một) USB ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản (lưu hồ sơ vụ án).

[11] Đối với Ngô Hoàng A cho bị cáo L mượn xe mô tô biển số 60L8-4211 để đi trộm cắp tài sản. Anh A không biết bị cáo L mượn xe để trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý là phù hợp.

[12] Đối với Trần Tuấn A1 cho các bị cáo L và T gửi nhờ xe biển số 60B2-497.14 do trộm cắp được. Anh A1 không biết xe do các bị cáo trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý là phù hợp.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Đối với phần trình bày của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Tấn T, Nguyễn Thành L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tấn T**: 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ ngày 11/5/2024.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L**: 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ ngày 11/5/2024.

3. Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Tấn Tấn, Nguyễn Thành Luân, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Thành L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Lầu Phi H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- T.H.A Hình sự;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp